

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------|--|--|-----------|
| 1 | Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính: | | |
| 1.1 | Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT | Có đề xuất kỹ thuật và có bảng kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu dự kiến sử dụng cho công trình kèm theo các tài liệu đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2 | Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công | | |
| 2.1 | Tổ chức mặt bằng công trường | | |
| 2.1.1 | Phương án bố trí mặt bằng tổ chức công trường: thiết bị thi công, mặt bằng lán trại, đường tạm thi công, cống ra vào, rào chắn, biển báo, chất thải, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công | Có đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT (kèm theo bản vẽ + thuyết minh mặt bằng tổ chức công trường). | Đạt |
| | | Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT hoặc không kèm theo bản vẽ + thuyết minh mặt bằng tổ chức công trường đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.1.2 | Phương án bố trí mặt bằng công trường, kho bãi tập kết vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình | Có đề xuất phương án bố trí kho bãi tập kết vật tư, thiết bị phục vụ cho công trình hợp lý, phù hợp với đặc điểm và vị trí xây dựng đầy đủ các nội dung sau: Diện tích dự kiến bố trí, khoảng cách lý trình tuyến so với vị trí xây dựng; hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận cho thuê (nếu có), phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện | Đạt |

| | | | |
|------------|--|--|-----------|
| | | trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình. | |
| | | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên | Không đạt |
| 2.1.3 | Tổ chức đảm bảo giao thông trong quá trình thi công | Có thuyết minh biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông cho người và phương tiện lưu thông khi thi công và giải pháp đảm bảo giao thông phải hợp lý, phù hợp với giải pháp nêu trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ: biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông cho người và phương tiện lưu thông khi thi công, giải pháp không hợp lý, không phù hợp với giải pháp nêu trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT. | Không đạt |
| 2.2 | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình theo yêu cầu kỹ thuật và chỉ dẫn kỹ thuật của E-HSMT | | |
| 2.2.1 | Công tác chuẩn bị khởi công | Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng công tác chuẩn bị khởi công tại văn phòng và công trường bảo đảm pháp lý theo quy định hiện hành. | Đạt |
| | | Không thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, rõ ràng công tác chuẩn bị khởi công tại văn phòng và công trường theo yêu cầu. | Không đạt |
| 2.2.2 | Giải pháp và biện pháp tổ chức đo đạc định vị các kết cấu công trình. | Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | Thiết bị phục vụ đo đạc, nhân sự phục vụ công tác đo đạc và phương án đo đạc chi tiết. | Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục hoặc không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |

| | | | |
|-------|---|---|-----------|
| 2.2.3 | Công tác chuẩn bị thi công các hạng mục | Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 2.2.4 | Giải pháp và biện pháp thi công tất cả các hạng mục, công việc xây dựng theo hồ sơ thiết kế. (Nhân sự, máy móc thiết bị, vật tư sử dụng phù hợp và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành). | - Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục, công tác theo đúng trình tự, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Có phương án bố trí từng loại máy móc, nhân sự, vật tư đối với từng hạng mục, công tác xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và tiến độ thi công dự kiến. | Đạt |
| | | - Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thuyết minh thiếu hạng mục, công tác hoặc không đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Không có phương án bố trí từng loại máy móc, nhân sự, vật tư hoặc có phương án nhưng không hợp lý, không phù hợp với từng hạng mục, công tác xây dựng hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và tiến độ thi công dự kiến. | Không đạt |
| 2.2.5 | Giải pháp và biện pháp tổ chức thi công dọn dẹp vệ | Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ | Đạt |

| | | | |
|----------|---|--|-----------|
| | sinh và bàn giao mặt bằng | thuật tại chương V của E-HSMT. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 3 | Tiến độ thi công: | | |
| 3.1 | Thời gian thi công | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá yêu cầu về tiến độ quy định tại phần yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá yêu cầu của E-HSMT. | Không đạt |
| 3.2 | Thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công | Có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | | Không có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công hoặc thuyết minh không đảm bảo tính khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 3.3 | Biểu tiến độ thi công | Có Biểu đồ tiến độ thi công tổng thể; biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tiến độ chi tiết quy định tại yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hoặc tổng thể hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng thiếu hạng mục công việc hoặc không đáp ứng yêu cầu tiến độ chi tiết quy định tại yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 3.4 | Tính phù hợp: a) Giữa biểu đồ huy động thiết bị và | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 4 nội dung a, b, c và d. | Đạt |

| | | | |
|----------|--|---|-----------|
| | <p>biểu đồ tiến độ thi công.</p> <p>b) Giữa biểu đồ bố trí nhân lực và biểu đồ tiến độ thi công.</p> <p>c) Giữa biểu đồ huy động vật tư và biểu đồ tiến độ thi công.</p> <p>d) Giữa biểu đồ huy động tài chính và biểu đồ tiến độ thi công</p> | Đề xuất không đủ 4 nội dung a, b, c và d. | Không đạt |
| 3.5 | Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công | Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. | Đạt |
| | | Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. | Không đạt |
| 4 | Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường | | |
| 4.1 | Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 4.2 | Sơ đồ bộ máy chỉ đạo và thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí | Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với nội dung công việc đảm nhận, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện | Đạt |

| | | | |
|----------|---|--|-----------|
| | nhân lực tại công trường (Đối với nhà thầu liên danh phải có sơ đồ tổ chức phù hợp với nội dung công việc của từng nhà thầu đảm nhận) | trạng công trình xây dựng, phù hợp điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật thi công,... + Các tổ đội: cung cấp vật tư, thiết bị xe máy, các đội thi công trên công trường. + Mối liên hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường. + Mối liên hệ giữa nhà thầu với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát. | |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 5 | Biện pháp bảo đảm chất lượng: | | |
| 5.1 | Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình | Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 5.2 | Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công của từng hạng mục công trình và toàn bộ công trình | Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết các biện pháp đảm bảo chất lượng thi công tất cả các hạng mục công việc và của toàn bộ công trình phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công đáp ứng chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có thuyết minh, hoặc thuyết minh không rõ ràng, không chi tiết hoặc không phù hợp, hoặc thiếu hạng mục công việc, hoặc không đáp ứng chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. | Không đạt |
| 5.3 | Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào để phục vụ công tác thi công và yêu cầu về kỹ thuật | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp | Không đạt |

| | | | |
|------------|--|--|-----------|
| | | tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | |
| 5.4 | Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư, vật liệu tại hiện trường | <p>- Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi.</p> <p>- Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường:</p> <p>+ Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực, có kèm theo bảng danh mục thí nghiệm phù hợp với gói thầu;</p> <p>+ Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp: Hợp đồng nguyên tắc thuê, giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực, có kèm theo bảng danh mục thí nghiệm phù hợp với gói thầu.</p> | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 6 | An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường: | | |
| 6.1 | An toàn lao động | | |
| 6.1.1 | Biện pháp bảo đảm an toàn lao động | Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề | Không đạt |

| | | | |
|------------|--|--|-----------|
| | | xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | |
| 6.1.2 | Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động. | Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành. | Đạt |
| | | Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành. | Không đạt |
| 6.2 | Phòng cháy, chữa cháy | | |
| 6.2.1 | Các Quy định, quy phạm tiêu chuẩn Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ | Nêu các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành phù hợp với gói thầu. | Đạt |
| | | Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý hoặc không tuân thủ các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành. | Không đạt |
| 6.2.2 | Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và HSMT | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 6.2.3 | Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ | Có sơ đồ tổ chức, thuyết minh đầy đủ, hợp lý và khả thi đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. | Đạt |
| | | Không có sơ đồ, thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, không khả thi đáp ứng theo các quy định hiện hành. | Không đạt |
| 6.3 | Vệ sinh môi trường | | |
| 6.3.1 | Phương án, kế hoạch quản lý, xử lý chất thải công trình | - Có thuyết minh cụ thể kế hoạch thu gom, lưu trữ chất thải và phương án xử lý chất thải trong quá trình thi công và sau khi hoàn thành công trình, phù hợp quy định của pháp luật về bảo vệ môi | Đạt |

| | | | |
|----------|--|---|-----------|
| | | <p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bản cam kết cung cấp tài liệu chứng minh về việc xử lý chất thải hoặc hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải trước khi trao hợp đồng. <p>Tài liệu chứng minh đính kèm (nếu có): Xác nhận/hợp đồng; Kèm theo hồ sơ năng lực đối với đơn vị xử lý chất thải là tư nhân.</p> | |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 6.3.2 | Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Có văn bản cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công. | Đạt |
| | | <p>Không có biện pháp vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có văn bản cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công. | Không đạt |
| 7 | Bảo hành | | |
| 7.1 | Thời gian bảo hành kỹ thuật | <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT. - Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. | Đạt |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |

| | | | |
|----------|--|--|-----------|
| | | - Không có hoặc có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành nhưng chưa chi tiết hợp lý. | |
| 8 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | |
| 8.1 | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trong thời gian 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i> | <p>Nhà thầu có bản cam kết không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; - Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra; - Vi phạm hợp đồng, có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu; | Đạt |
| | | Nhà thầu không có bản cam kết hoặc cam kết thiếu một trong các nội dung trên. | Không đạt |
| 9 | Thông tin về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu | | |
| 9.1 | Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i> | <p>Nhà thầu có bản cam kết không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu khi tham dự thầu có hành vi làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu. - Nhà thầu khi tham dự thầu có hành vi cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong E-HSĐT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. - Nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm bị cấm thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đến thời điểm đóng thầu. - Nhà thầu vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự chủ chốt hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định). | Đạt |
| | | Nhà thầu không có bản cam kết hoặc cam kết thiếu một trong các nội dung | Không đạt |

| | | | |
|-----------------|---|---|------------------|
| | | trên. | |
| 10 | Các yếu tố cần thiết khác | | |
| 10.1 | Yêu cầu về tính trung thực của các tài liệu cung cấp trong E-HSDT | Nhà thầu có bản cam kết các tài liệu do nhà thầu cung cấp trong E-HSDT là trung thực, không có các hành vi chỉnh sửa, làm giả, ghép dấu, chữ ký và các hành vi không trung thực khác. | Đạt |
| | | Nhà thầu không có bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu. | Không đạt |
| Kết luận | | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | Không đạt |

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá về tài chính.

Trường hợp các thông tin mà nhà thầu cam kết không trung thực nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu bị loại và bị coi là có hành vi gian lận.